

“Về việc giải trình chênh lệch lợi  
nhuận sau thuế trước và sau khi kiểm  
toán báo cáo tài chính năm 2013”

Tp.HCM, ngày 31 tháng 3 năm 2014

**Kính gửi:** - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước;  
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM;  
- Quý cổ đông Công ty Cổ phần Licogi 16.

Thực hiện theo thông tư số 52/2012/TT-BTC, ngày 5/4/2012 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Căn cứ báo cáo tài chính riêng Công ty Mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2013 đã được kiểm toán.

Công ty Cổ phần Licogi 16 xin được Xin được giải trình về việc chênh lệch lợi nhuận sau thuế trước và sau khi kiểm toán báo cáo tài chính năm 2013 như sau:

1. Báo cáo tài chính riêng:

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Số liệu trước kiểm toán	Số liệu sau kiểm toán	Chênh lệch (Sau-trước)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	228,430,906,529	228,430,906,529	0
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	1,504,564,181	1,504,564,181	0
<b>3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)</b>	<b>10</b>	226,926,342,348	226,926,342,348	0
4. Giá vốn hàng bán	11	215,182,101,934	215,182,101,934	0
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ(20=10-11)</b>	<b>20</b>	11,744,240,414	11,744,240,414	0
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	14,385,021,685	14,385,021,685	0
7. Chi phí tài chính	22	173,411,321,223	179,259,721,793	5,848,400,570
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	53,656,248,277	53,651,544,378	(4,703,899)
8. Chi phí bán hàng	24	5,231,372,825	5,231,372,825	0
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	54,283,526,632	54,283,526,632	0
<b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh{30=20+(21-22) - (24+25)}</b>	<b>30</b>	(206,796,958,581)	(212,645,359,151)	(5,848,400,570)
11. Thu nhập khác	31	8,767,505,656	8,767,505,656	0
12. Chi phí khác	32	90,285,861,777	85,138,865,002	(5,146,996,775)
<b>13. Lợi nhuận khác(40=31-32)</b>	<b>40</b>	(81,518,356,121)	(76,371,359,346)	5,146,996,775
<b>14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế(50=30+40)</b>	<b>50</b>	(288,315,314,702)	(289,016,718,497)	(701,403,795)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	0	5,006,141,106	5,006,141,106
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	7,788,532,718	7,767,043,016	(21,489,702)
<b>18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp(60=50-51-52)</b>	<b>60</b>	(296,103,847,420)	(301,789,902,619)	(5,686,055,199)





Nguyên nhân chủ yếu là do tăng trích lập dự phòng đầu tư tài chính của các công ty liên kết 5,848,400,570 đồng. Tại thời điểm Công ty lập Báo cáo tài chính 2013, công ty lập dự phòng tài chính dựa trên Báo cáo tài chính tự lập các công ty liên kết. Sau khi có Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của các công ty liên kết, số trích lập dự phòng tài chính của Công ty đã thay đổi cụ thể như sau:

- Hủy dự phòng tài chính của Công ty CP Điện lực Licogi 16: 1,804,698,271 đồng
- Hủy dự phòng tài chính của Công ty CP Cơ khí Licogi 16: 486,901,159 đồng
- Tăng dự phòng tài chính của Công ty CP 16.2: 8,140,000,000 đồng

Theo yêu cầu của Kiểm toán, công ty điều chỉnh phân loại chi phí bổ sung thuế TNDN trích thiếu của các năm trước 5,006,141,106 đồng từ chi phí khác (32) sang chi phí thuế hiện hành (51) cho phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam.

## 2. Báo cáo tài chính hợp nhất:

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Số liệu trước kiểm toán	Số liệu sau kiểm toán	Chênh lệch (Sau-trước)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	284,342,466,494	286,431,186,494	2,088,720,000
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	1,504,564,181	1,504,564,181	0
<b>3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)</b>	<b>10</b>	<b>282,837,902,313</b>	<b>284,926,622,313</b>	<b>2,088,720,000</b>
4. Giá vốn hàng bán	11	258,317,689,006	258,981,619,446	663,930,440
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)</b>	<b>20</b>	<b>24,520,213,307</b>	<b>25,945,002,867</b>	<b>1,424,789,560</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	8,317,217,869	8,317,217,869	0
7. Chi phí tài chính	22	65,168,242,715	65,635,342,116	467,099,401
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	59,258,128,865	59,253,424,966	(4,703,899)
8. Chi phí bán hàng	24	6,287,813,321	6,287,813,321	0
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	66,198,171,345	66,198,171,345	0
<b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22) - (24+25)}</b>	<b>30</b>	<b>(104,816,796,205)</b>	<b>(103,859,106,046)</b>	<b>957,690,159</b>
11. Thu nhập khác	31	13,030,851,777	10,942,131,777	(2,088,720,000)
12. Chi phí khác	32	93,346,376,063	87,481,514,933	(5,864,861,130)
<b>13. Lợi nhuận khác (40=31-32)</b>	<b>40</b>	<b>(80,315,524,286)</b>	<b>(76,539,383,156)</b>	<b>3,776,141,130</b>
<b>14. Phần lợi nhuận (lỗ) trong công ty liên kết, liên doanh</b>	<b>45</b>	<b>(61,112,830,012)</b>	<b>(114,048,121,483)</b>	<b>(52,935,291,471)</b>
<b>15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)</b>	<b>50</b>	<b>(246,245,150,503)</b>	<b>(294,446,610,685)</b>	<b>(48,201,460,182)</b>
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	196,350,970	5,594,282,574	5,397,931,604
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	7,788,532,718	7,767,043,016	(21,489,702)
<b>18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)</b>	<b>60</b>	<b>(254,230,034,191)</b>	<b>(307,807,936,275)</b>	<b>(53,577,902,084)</b>
19. Lợi ích của cổ đông thiểu số	61	633,976,739	(1,735,824,094)	(2,369,800,833)
<b>20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ</b>	<b>62</b>	<b>(254,864,010,930)</b>	<b>(306,072,112,181)</b>	<b>(51,208,101,251)</b>

Nguyên nhân chủ yếu do ghi nhận tăng lỗ của phần ghi nhận lãi lỗ của các công ty liên doanh, liên kết là 52,935,291,471 đồng, cụ thể như sau:

- Lỗi sai sót về kỹ thuật hợp nhất báo cáo tài chính trong ghi nhận lỗ của Công ty Nhiên liệu sinh học Phương Đông: 44,271,165,472 đồng
- Điều chỉnh theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán của các công ty con và công ty liên kết, tăng lỗ của trong công ty liên doanh liên kết: 8,654,238,878 đồng

Ngoài ra, một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính hợp nhất được điều chỉnh theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán của các công ty con và công ty liên kết.

Trên đây là giải trình về việc chênh lệch lợi nhuận sau thuế trước và sau khi kiểm toán báo cáo tài chính năm 2013 của Công ty.

Công ty Cổ phần Licogi 16 kính giải trình đến UBCKNN, SGDCK TPHCM và Quý Cổ đông.

Trân trọng kính chào ./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VT/TK.

  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
  
  
**Bùi Dương Hùng**

